

Bản án số: 13/2019/HSST
Ngày 14-3-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ-TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hường

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hải Minh.

2. Ông Trần Ngọc Dương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Trọng Tú - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2019/TLST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2019 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị M, sinh năm 1971, tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu 01 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy T; con bà Bùi Thị M; có chồng là Trần Văn Nh (đều đã chết) và 02 người con; con lớn sinh năm 1991; con nhỏ sinh năm 1992.

Tiền sự, tiền án: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, hiện nay đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người bị hại: Bà Bùi Thị M, sinh năm 1945 Địa chỉ: Khu 04 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ, (đã chết).

- Người đại diện người bị hại: Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khu 04 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Minh P, sinh năm 1994. Địa chỉ: Khu 01, xã N, huyện C, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/8/2018, Nguyễn Thị M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS 19G1 - 05730 (có giấy phép lái xe hạng A1) chở theo sau là bà Bùi Thị M (là mẹ đẻ bị cáo M), M và bà M đều đội mũ bảo hiểm xe mô tô. Khi đi đến đoạn đường km 52+200 mét, trên đường quốc lộ 32C, thuộc khu 04 Q, xã T, huyện C, theo hướng từ xã P về xã T. Khi M điều khiển xe mô tô cách lối rẽ vào đường nhánh đi khu 04 Q, xã T, huyện C khoảng 50 đến 60 mét (đây là đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, mặt đường được trải bê tông nhựa tương đối bằng phẳng, rộng 8 mét; giữa mặt đường có vạch kẻ đứt màu trắng phân chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt). M giảm tốc độ xe và bật đèn xi nhan bên trái để xin đường và rẽ sang bên trái theo hướng đi của M, nhưng lúc này M phát hiện phía sau có 02 xe ô tô đi cùng chiều nên M điều khiển xe mô tô đi chậm lại và nhường đường cho hai xe ô tô trên vượt qua xe của M. Sau đó M quay đầu lại phía sau để quan sát thì không thấy có phương tiện giao thông nào đi phía sau nên M điều khiển xe mô tô đi chéo từ bên phải sang lối rẽ vào đường khu 04 Q, xã T, huyện C. Khi M đang chuyển hướng xe sang bên trái gần hết phần đường bên hướng M đi thì phát hiện phía trước cách khoảng 30 đến 40 mét có xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 19G1 - 226.14, do anh Nguyễn Minh P; ở khu 01, xã N, huyện C điều khiển đi ngược chiều theo hướng huyện H đi huyện T (anh P có giấy phép lái xe hạng A1 nhưng không đội mũ bảo hiểm xe mô tô). M không nhường đường cho xe mô tô anh P điều khiển mà tiếp tục điều khiển xe đi sang đường bên trái. Khi xe mô tô của M sang đến gần lề đường bên trái thì bị bánh trước của xe mô tô do anh P điều khiển va chạm vào bên phải phần ống xả xe mô tô của M. Hậu quả làm xe của M và xe của anh P bị đổ xuống đường. Bà M và anh P bị thương được đưa đến Trung tâm Y tế huyện C cấp cứu, sau đó bà M tiếp tục được chuyển đến Bệnh viện Việt Đức, thành phố Hà Nội cấp cứu; đến ngày 16/8/2018 do vết thương nặng nên bà M đã tử vong.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tại nạn giao thông thể hiện: Lấy mép đường nhựa bên phải theo hướng từ huyện H đi huyện T làm mép đường chuẩn. Nằm phía ngoài bên trái mép đường bên trái có 01 cột km ký hiệu H1/52,

lấy cột km ký hiệu H1/52 làm mốc đo cố định đến các vị trí, mốc đo cố định cách mép đường bên trái theo hướng huyện H đi huyện T 05 mét.

Vết trượt lết màu đen trên mặt đường có hướng huyện H đi huyện T, ở phần cuối vết chệch chéo theo hướng từ mép đường chuẩn vào lề đường. Vết trượt lết có kích thước dài 19,6 mét, rộng 0,3 mét. Trung tâm điểm đầu cách mép đường chuẩn 0,9 mét, trung tâm điểm cuối cách mép đường chuẩn 2 mét.

Xe mô tô BKS 19G1 – 057.30, xe đỗ nằm ngang trên mặt đường, đầu xe hướng đi huyện H, đuôi xe hướng đi huyện T, yên xe hướng vào mép đường chuẩn. Đầu trục trước cách trung tâm lõi mở 8 mét.

Hình chiếu tâm đầu trục trước bên phải cách mép đường chuẩn 1,1 mét và cách trung tâm điểm cuối của vết trượt 0,9 mét.

Hình chiếu tâm đầu trục trước bên phải cách mép đường chuẩn 1 mét.

Vết cày liên tục có hướng huyện H đi huyện T và chệch chéo theo hướng từ mép đường chuẩn vào lòng đường có kích thước dài 0,4 mét, rộng 0,01 mét.

Trung tâm điểm đầu cách mép đường chuẩn dài 1,9 mét, trung tâm điểm cuối cách mép đường chuẩn 2,1 mét.

Xe mô tô BKS 19G1-226.14, xe bị đổ ngang trên mặt đường đầu xe hướng vào mép đường bên trái theo hướng huyện H đi huyện T, đuôi xe hướng vào mép đường chuẩn, yên xe hướng đi huyện T.

Hình chiếu tâm đầu trục trước bên trái cách mép đường chuẩn 2,4 mét.

Hình chiếu tâm đầu trục sau bên trái cách mép đường chuẩn 1,3 mét.

Bãi mảnh nhựa vỡ màu trắng, đen trên mặt đường có kích thước dài 0,6 mét, rộng 0,4 mét, trung tâm cách mép đường chuẩn 2,1 mét.

Bãi dịch màu nâu trên mặt đường có kích thước dài 0,8 mét, rộng 0,7 mét, Trung tâm cách mép đường chuẩn 2,3 mét.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông đối với xe mô tô BKS 19G1-226.14, trong tình trạng hai bánh xe còn hơi, chìa khóa ở trong ổ khóa và ở vị trí mở, thể hiện:

Gương chiếu hậu bên trái, phần gương bị vỡ hoàn toàn.

Toàn bộ cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu bị bung rời khỏi vị trí ban đầu.

Cánh yếm bên phải phần đầu bị gãy vỡ kích thước 18 cm x 24 cm. Cánh yếm bên trái bị nứt vỡ kích thước dài 8 cm.

Đầu dè chắn bùn trước bị chà sát có hướng từ dưới lên trên, từ trước về sau có kích thước 14 cm x 5 cm.

Vành bánh trước bị lệch từ phải sang trái ép sát vào càng xe.

Càng xe bị đẩy cong từ trước về sau, phía sau dè chắn bùn trước bị ép sát vào cánh yếm bên phải.

Mặt ngoài của chân phanh có một vết quệt trượt màu trắng đục kích thước 1,5 cm x 0,5 cm.

Đầu đế chân trước bên phải bị chà sát phần vỏ đệm cao su để hở phần đầu kim loại có bám dính chất trắng đục.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tại nạn giao thông đối với xe mô tô BKS 19G1-057.30 trong tình trạng hai bánh xe còn hơi, khóa ở vị trí mở, đèn tín hiệu trái sang công tắc ở vị trí bật, thể hiện:

Đề chân trước bên phải bị đẩy cong theo hướng từ trước về sau, từ trên xuống dưới, ép sát vào cần đạp khởi động.

Mặt ngoài ống xả có vết quệt trượt lõm hướng từ trước về sau, từ ngoài vào trong có kích thước 9 cm x 6 cm x 1 cm.

Gương chiếu hậu bên phải bị bung rời khỏi xe.

Đầu tay nắm bên trái có bám dính chất màu trắng đục.

Đầu đế chân trước bên trái bị chà sát, vỏ đệm cao su bộc lộ rõ kim loại, đầu lõi kim loại có bám dính chất màu trắng đục.

Tại biên bản kiểm tra nồng độ cồn ngày 15/8/2018, tại trung tâm Y tế huyện C xác định: Nguyễn Thị M và anh Nguyễn Minh P đều không có nồng độ cồn.

Tại biên bản xác định thương tích ban đầu ngày 15/8/2018, tại Trung tâm Y tế huyện C xác định thương tích ban đầu của bà Bùi Thị M như sau: Chấn thương sọ não kín trên đa thương tích.

Xác định thương tích của anh Nguyễn Minh P như sau: Chảy máu vùng mặt, bàn tay phải, vùng trán, sống mũi có một vết thương có kích thước dài 4 cm, sâu 0,5 cm, ngón tay số 3 mặt mu có một vết thương chạy ngang dài 1,5 cm không có biến dạng xương gãy.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 146/PC 09-PT ngày 09/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

Trên người bà Bùi Thị M có vết xây sát da, rách da và tụ máu dưới da.

Chấn thương sọ não: Vỡ xương thái dương bên trái lan vào phần đá, tai giữa tụ máu dưới màng não cứng bên trái, chảy máu dưới nhện và lều tiểu não hai bên, đường giữa mất cân đối.

Nguyên nhân chết của bà Bùi Thị M là: Chấn thương sọ não (vỡ xương hộp

sợ, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu dưới nhện và lều tiểu não).

Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ của anh Nguyễn Minh P 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 19G1 - 226.14; 01 giấy phép lái xe số 250131004682; 01 đăng ký xe mô tô số 005037; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 180064074 và thu giữ của Nguyễn Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 19G1 - 057.30; 01 đăng ký xe mô tô của chị Nguyễn Thị M. Kết quả điều tra đã xác minh làm rõ các tài sản thu giữ thuộc quyền sở hữu hợp pháp của anh P và M nên đã trả lại những tài sản này cho chủ sở hữu.

Hành vi điều khiển xe mô tô không đội mũ bảo hiểm của anh Nguyễn Minh P đã vi phạm vào khoản 2 Điều 30 của Luật giao thông đường bộ, nên ngày 07/01/2019, Công an huyện Cẩm Khê đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Minh P.

Đối với thương tích của anh Nguyễn Minh P: Quá trình điều tra anh P đã có đơn xin từ chối giám định thương tích và không đề nghị M phải bồi thường.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 08/01/2019, Nguyễn Thị M đã bồi thường cho đại diện người bị hại số tiền 20.000.000đồng; đại diện người bị hại không đề nghị M phải bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với M.

Xác minh điều kiện kinh tế của M thể hiện: Mén sống tại căn nhà đồ mái bằng tổng diện tích 160 m² và có các tài sản thiết yếu trong gia đình; nghề nghiệp chính là làm ruộng, thu nhập bình quân 1.500.000đồng/tháng.

Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 27/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố bị cáo Nguyễn Thị M về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”;

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ.

Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho bị cáo Nguyễn

Thị M và anh Nguyễn Minh P theo biên bản trả tài sản ngày 12/9/2018 và ngày 13/11/2018.

Trả lại 01 giấy phép lái xe số AF 741227 cho bị cáo Nguyễn Thị M.

Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận Nguyễn Thị M đã bồi thường thiệt hại cho đại diện người bị hại số tiền 20.000.000 đồng theo biên bản thỏa thuận ngày 08/01/2019.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không tham gia tranh luận đối với bản luận tội và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định không có tội:*

Khoảng 09 giờ sáng ngày 15/8/2018, trên đường thuộc Km 52 + 200 mét thuộc khu 04 Q, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nguyễn Thị M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 19G1-057.30 hướng từ xã P về xã T, huyện C; phía sau chở bà Bùi Thị M; khi M điều khiển xe cách lối rẽ vào đường nhánh đi khu 04 Q, xã T khoảng 50 đến 60 mét thì M giảm tốc độ xe, bật đèn xi nhan bên trái để xin đường rẽ sang bên trái theo hướng đi của M, M đang chuyển hướng xe sang trái gần hết phần đường bên hướng M đi thì phát hiện phía trước cách khoảng 30 đến 40 mét có xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS BKS 19G1 - 226.14 do anh Nguyễn Minh P điều khiển hướng ngược chiều từ huyện H đi huyện T; nhưng M không nhường đường cho xe anh P điều khiển đi qua mà tiếp tục điều

khiến xe đi sang đường bên trái theo chiều đi của M, khi xe của M sang đến gần lề đường bên trái thì va chạm với bánh trước xe của anh P điều khiển. Hậu quả xe của M và xe của anh P đổ xuống đường; bà M ngồi phía sau xe của M và anh P ngã xuống đường bị chấn thương sọ não phải đưa đi cấp cứu. Nhưng do bà M bị thương nặng nên đến ngày 16/8/2018 thì tử vong.

Hành vi điều khiển xe mô tô của M không nhường đường cho xe mô tô anh P đi ngược chiều đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ.

Khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định chuyển hướng xe: *“Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác”*.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo Nguyễn Thị M đã phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố đối với bị cáo M về tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, là đúng người, đúng tội. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đồng đến 100.000.000đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a). Làm chết 01 người.

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo phạm tội là lỗi vô ý; mức độ phạm tội là nghiêm trọng, nhưng đã xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; gây thiệt hại về tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ nên hành vi của bị cáo phải bị xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:* Bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện người bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: *“Người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại”*. Bị cáo thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là *“Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”*; quy

định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đại diện người bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, nên được xem xét khi áp dụng mức hình phạt cụ thể đối với bị cáo.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Chỉ cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

[5]. *Về hình phạt bổ sung:*

Khoản 5 Điều 260 của Bộ luật hình sự còn quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm*”.

Xét thấy: Căn cứ tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ; nhân thân; nghề nghiệp và thu nhập của bị cáo thấy rằng: Không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. *Về khấu trừ thu nhập:*

Tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật hình sự còn quy định: *Người phạm tội còn bị khấu trừ một phần thu nhập từ 5% đến 20% để sung quỹ nhà nước.*

Tuy nhiên, xét thấy nghề nghiệp chính của bị cáo là làm ruộng, thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[7]. *Về đánh giá vật chứng, xử lý vật chứng:*

Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản cho bị cáo Nguyễn Thị M các tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 19G1 - 057.30; 01 đăng ký xe mô tô số 005132.

Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh P các tài sản gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 19G1 - 226.14; 01 giấy phép lái xe số 250131004682; 01 đăng ký xe mô tô số 006037; 01 giấy chứng nhận trách nhiệm dân sự số 180064074.

Đối với 01 giấy phép lái xe số AF 741227, thu giữ của bị cáo M, do không áp dụng hình phạt bổ sung nên trả lại cho bị cáo.

Xét thấy các vật chứng cơ quan điều tra đã xử lý trả lại cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng pháp luật cần xác nhận.

[8]. *Về án phí*: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị M phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị M 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ được giao để giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị M.

2. *Về xử lý vật chứng*:

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả cho bị cáo Nguyễn Thị M 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, BKS 19G1 - 057.30; 01 đăng ký xe mô tô số 005132, theo biên bản trả tài sản ngày 13/11/2018.

2.2. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Minh P 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, BKS 19G1 - 226.14; 01 giấy phép lái xe số 250131004682; 01 đăng ký xe mô tô số 006037; 01 giấy chứng nhận trách nhiệm dân sự số 180064074, theo biên bản trả tài sản ngày 12/09/2018.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị M 01 giấy phép lái số 250131004682 theo biên bản giao vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê ngày 28/01/2019.

3. *Về trách nhiệm dân sự*:

Xác nhận bị cáo Nguyễn Thị M đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho đại diện người bị hại số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) theo biên bản thỏa thuận ngày 08/01/2019.

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; đại diện người bị hại có mặt được quyền kháng cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Đại diện người bị hại;
- Lưu HS+VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hán Hưởng